

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 290/2017/HSST  
Ngày: 11-9-2017

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Điện*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Triệu Văn Giản

2. Bà Trịnh Thị Lan

**- Thư ký phiên toà:** Ông Hoàng Anh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà::** Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 288/2017/HSST ngày 18-8-2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 288/2017/QĐ-HSST ngày 29-8-2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Thị T - sinh năm 1972;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 25 T, phường T, thành phố N, tỉnh N;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 07/10;

Con ông: Lê Như T - đã chết;

Con bà: Trần Thị V - đã chết;

Chồng: Trần Ngọc C - sinh năm 1972;

Có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2001;

Tiền án; tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09-5-2017, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 18-5-2017 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định (có mặt).

2. Họ và tên: Trần Thị H - sinh năm 1986;

Không có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú;

Nơi ở: Phòng trọ số 7 đường T, xóm T, xã L, thành phố N, tỉnh N;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ;

Con ông: Trần Khắc T - đã chết;

Con bà: Trần Thị Đ - sinh năm 1952;

Không ông, có 04 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2016;

Tiền án; tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09-5-2017, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 18-5-2017 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08-5-2017, Lê Thị T đang ở tại phòng trọ số 03 đường T ngồi chơi với anh Nguyễn Thái Bình thì Vũ Văn Trung đến hỏi T mua 01 gói ma túy đá với giá 750.000 đồng. T đồng ý nhận của Trung 750.000 đồng sau đó gọi cho Trần Thị H ở phòng số 7 cũng dãy trọ sang đưa cho H 750.000 đồng và bảo H đi mua ma túy về bán cho Trung. H nói chỉ mua hết 600.000 đồng rồi đưa lại cho T số tiền 150.000 đồng; thỏa thuận T hưởng 100.000 đồng còn H hưởng 50.000 đồng. Sau đó H đi đến khu vực đường L, thành phố N mua của một nam thanh niên tên Tùng 01 gói ma túy đá với giá 600.000 đồng mang về đưa cho T. T cầm gói ma túy trên đưa cho Trung thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực đó phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên tay phải của Trung 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; thu giữ trên tay phải của T 150.000 đồng (T và H khai nhận là tiền lãi bán ma túy cho Trung). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng và đưa T, H, Trung, anh Bình cùng người làm chứng về trụ sở lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật.

Ngày 12-5-2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã có bản kết luận số 377/GĐKTHS kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ trong vụ án được niêm phong trưng cầu giám định là chất ma túy, loại chất ma túy là Methamphetamine, có trọng lượng (khối lượng) là 0,101gam.

Tại cơ quan điều tra, Lê Thị T và Trần Thị H khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Vũ Văn Trung để kiếm lời; Vũ Văn Trung khai nhận hành vi mua ma túy của T và H để sử dụng

Bản cáo trạng số 294/QĐ-KSĐT ngày 17-8-2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Lê Thị T và Trần Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Thị T và Trần Thị H khai: Ngày 08-5-2017, do háo hức nên các bị cáo đã mua hộ Vũ Văn Trung 01 gói ma túy đá để nhận 150.000 đồng tiền công.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Lê Thị T và Trần Thị H mỗi bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt tiền mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng; áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng đã thu giữ.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo Lê Thị T và bị cáo Trần Thị H nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

Các bị cáo đã có hành vi bán trái phép 0,101gam Methamphetamine cho Vũ Văn Trung với mục đích kiếm lời. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo là cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Do đó hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định là có căn cứ.

Các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên là đồng phạm. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo T là người khởi xướng, nhận tiền của Trung đưa cho bị cáo H đi mua ma túy để bán lại cho Trung, vì vậy xếp vai trò của bị cáo T cao hơn bị cáo H.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an toàn xã hội, góp phần làm gia tăng tệ nạn ma túy, là nguyên nhân dẫn tới nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích thu lời bất chính nhưng khối lượng không lớn; các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 150.000 đồng là do các bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với Vũ Văn Trung có hành vi mua ma túy để sử dụng, xét hành vi không cấu thành tội phạm nên Công an thành phố Nam Định đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trung.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Trần Thị H, cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau. Đối với Nguyễn Thái Bình, tài liệu điều tra xác định Bình không biết việc T, H và Trung mua bán trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định không có hình thức xử lý đối với Bình.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Các bị cáo Lê Thị T và Trần Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lê Thị T 33 (ba mươi ba) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị H 30 (ba mươi) tháng tù

Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày 09-5-2017.

**2. Xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy có trong phong bì niêm phong số 377/GĐKTHS; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000 đồng. (Chi tiết vật chứng ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 07-8-2017)

**3. Án phí:** Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Lê Thị T và Trần Thị H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Lê Thị T và bị cáo Trần Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**Nguyễn Thị Diện**